Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Tờ trình số 2956/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
-Huyện uỷ, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Triệu Đình Lê

DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Thuỷ sản**
1.	Điều tra, thống kê diện tích nuôi trồng thuỷ sản
2.	Điều tra, thống kê sản lượng thuỷ sản nuôi trồng
3.	Điều tra, thống kê sản lượng các loại giống thuỷ sản
4.	Điều tra, thống kê diện tích nuôi trồng thuỷ sản được chứng nhận thực hành nuôi trồng thuỷ sản tốt *(VietGAP và tương đương).*
5.	Điều tra, thống kê số lượng các vụ khai thác thuỷ sản bất hợp pháp đã được xử lý
6.	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thuỷ sản
7.	Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thuỷ sản tại các vùng nuôi thuỷ sản tập trung
8.	Điều tra, đánh giá nguồn lợi thuỷ sản, đề xuất các khu vực bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản quí, hiếm ngoài tự nhiên. Đề xuất hoạt động tái tạo nguồn lợi thuỷ sản
II	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Lâm nghiệp**
1.	Bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén
2.	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén
3.	Bảo tàng, bảo quản mẫu thuộc Vườn quốc gia Phia Oắc - Phia Đén
4.	Thiết kế trồng rừng tập trung cho rừng sản xuất, phòng hộ và rừng đặc dụng
5.	Thiết kế trồng rừng thay thế
6.	Thiết kế đường ranh cản lửa
7.	Thiết kế khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung
8.	Thiết kế khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và bảo vệ rừng

9.	Thiết kế cải tạo rừng tự nhiên
10.	Thiết kế khai thác rừng: Khai thác trắng theo đám, theo băng; Khai thác tỉa thưa tận dụng/tận dụng thu gỗ; Khai thác chọn rừng tự nhiên
11.	Thực hiện Dự án kiểm kê rừng
III	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Thuỷ lợi**
1.	Tập huấn nâng cao năng lực về duy tu, bão dưỡng, sửa chữa và quản lý vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung
2.	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
3.	Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
4.	Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
IV	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Trồng trọt**
1.	Điều tra về diện tích *(gieo trồng, thu hoạch, loại cây trồng, khu vực phân bố cây trồng...)*; năng suất, sản lượng *(điều tra năng suất, sản lượng đạt được của từng loại cây trồng)*; diện tích cây trồng bị thiệt hại do dịch bệnh
2.	Điều tra cơ cấu giống cây trồng: Cơ cấu giống cây trồng nông nghiệp *(chủng loại, số lượng giống);* khu vực phân bố giống; thống kê diện tích chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng trên diện tích đất lúa kém hiệu quả;
3.	Điều tra diện tích cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp
4.	Thống kê diện tích các loại cây trồng sản xuất theo tiêu chuẩn: hữu cơ, VietGap, diện tích ứng dụng công nghệ cao….;
5.	Thu thập, bảo quản mẫu chuẩn giống trồng trọt *(thu thập, bảo quản nguồn gen giống cây trồng đặc sản, đặc hữu, cây trồng có giá trị kinh tế cao).*
6.	Chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin tuyên truyền tập huấn kỹ thuật
7.	Hướng dẫn, xây dựng cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho tổ chức, cá nhân đối với cây trồng xuất khẩu và thực hiện cấp mã số vùng trồng khác để truy xuất nguồn gốc chất lượng sản phẩm cây trồng để vùng trồng đáp ứng các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo quy định.
8.	Kiểm tra, giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp chứng nhận mã số và kiểm tra, giám sát vùng trồng nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm

V	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Chăn nuôi**
1.	Điều tra, thống kê số lượng gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi
2.	Thống kê tỷ lệ sử dụng thức ăn chăn nuôi công nghiệp
3.	Thống kê cơ sở chăn nuôi áp dụng chuồng kín
4.	Thống kê cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành chăn nuôi tốt *(VietGAHP)* hoặc tương đương, cơ sở chăn nuôi được chứng nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh
5.	Điều tra, thống kê số lượng nguồn gen giống vật nuôi được bảo tồn
VI	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Bảo vệ thực vật**
1.	Điều tra đối tượng dịch hại, thời gian phát sinh, mật độ và tỷ lệ gây hại; giống nhiễm dịch hại, khu vực phân bố dịch bệnh đối với cây trồng
2.	Thống kê diện tích nhiễm, diện tích phòng trừ sinh vật gây hại đối với cây trồng;
3.	Thống kê chủng loại, số lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng trong sản xuất.
4.	Điều tra phát hiện, dự tính dự báo và xây dựng các biện pháp cảnh báo, phòng trừ sinh vật gây hại bảo vệ sản xuất
5.	Đánh giá dịch bệnh, sâu bệnh: Đánh giá mức độ, phạm vi sâu bệnh, dịch bệnh.
VII	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Thú y**
1.	Điều tra, thống kê ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm
2.	Thống kê số lượng gia súc, gia cầm được tiêm phòng
3.	Thống kê số lượng gia súc, gia cầm bị mắc bệnh, bị chết hoặc tiêu hủy
4.	Thống kê diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh
5.	Thống kê số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thú y
6.	Thống kê số lượng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm
7.	Lấy mẫu bệnh phẩm, giám sát chủ động dịch bệnh gia súc gia cầm
8.	Mổ khám chẩn đoán dịch bệnh gia súc gia cầm
9.	Thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

VIII	**Hoạt động thuộc lĩnh vực Khuyến nông**
1.	Thông tin tuyên truyền
2.	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật
3.	Xây dựng mô hình khuyến nông trồng trọt
4.	Xây dựng mô hình khuyến nông lâm nghiệp
5.	Xây dựng mô hình khuyến nông chăn nuôi
6.	Xây dựng mô hình khuyến nông thuỷ sản
7.	Khảo nghiệm một số loài thuỷ đặc sản địa phương nuôi trong ao